TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÝ SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HS-ST
Ngày 27/05/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Đôi
2. Ông Lê Văn Chính

- *Thư ký phiên toà*: Ông Phạm Duy Bình – Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Cường và bà Lê Thị Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 05 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 06/2022/QĐXXST-HS, ngày 26 tháng 04 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên toà số: 04/2022/HSST-QĐ, ngày 10 tháng 05 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn L, sinh ngày 20 tháng 03 năm 1994, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đông An V, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Bùi Thị T; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 05/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 13/9/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Ngày 28/4/2017 chấp hành xong hình phạt và đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 12/10/2021 đến ngày 25/01/2022 thì thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

2. Trần Văn T, sinh ngày 22 tháng 12 năm 1994, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đông An V, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần M và bà Từ Thị L; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2021 đến ngày 25/01/2022 thì thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

3. Nguyễn Tr, sinh ngày 29 tháng 11 năm 1991, tại Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đông An V, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm biển; trình độ học

vấn: 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T và bà Bùi Thị T; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/10/2021 đến ngày 13/01/2022 thì thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lĩnh cho đến nay, *có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại: Phạm Hữu T, sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn Đông An H, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi*, (có mặt);*

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn T, sinh năm: 1972

Trú tại: Thôn Đông An V, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi, *(vắng mặt);*

- Người làm chứng:

1. Phạm Văn L, sinh năm: 1997;

Trú tai: Thôn Đông An H, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi, *(vắng mặt);*

2. Nguyễn Văn H, sinh năm: 1993

3. Đặng T, sinh năm: 1998;

Cùng trú tại: Thôn Tây An H, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi, *(đều vắng mặt);*

4. Bùi Văn T, sinh năm: 1951

Trú tại: Thôn Đông An V, huyện L, tỉnh Quảng Ngãi, *(vắng mặt)*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 21/8/2021, Nguyễn Tr, Nguyễn L, Trần Văn T và Nguyễn Văn H, Đặng T đang ăn nhậu tại nhà của bị cáo T, nhậu được một lúc thì H mệt đi ngủ, còn Đặng T đi ra ngoài một lát sau mới vào, lúc này bị cáo Tấn có nhắc lại chuyện của Nguyễn T trước kia bị Phạm Hữu T đánh nên bị cáo Tấn nói với bị cáo L và T điện thoại cho T lên nhà của Tr, L nhậu nhưng mục đích để đánh dằn mặt trả thù cho Tr thì bị cáo L và Tr đồng ý. Sau khi nhắn tin và gọi điện thì khoảng 20 giờ 50 phút cùng ngày thì T đi cùng với Phạm Văn L lên nhà và vào cùng nhậu với các bị cáo T, L, Tr được khoảng 05 phút thì bị cáo Lộc dùng một cái chén trên bàn ăn nhậu ném vào người của T nhưng không gây thương tích gì, lúc này bị cáo T chạy xuống bếp lấy 01 con dao kim loại màu trắng (inox) dài khoảng 34 cm, tay phải cầm dao chém vào lưng của T 03 nhát và chém sang L 01 nhát vào cánh tay trái gây trầy xước da thì T có dằn co lấy con dao từ bị cáo T, lúc này L bỏ chạy thì bị cáo T đuổi theo L được vài mét thì bị cáo T quay lại nhà bị cáo Tr; Đồng thời, T cũng bỏ chạy thì L và Tr đuổi theo T, khi T chạy ra khỏi cổng ngõ nhà của Tr thì té ngã, lúc này Tr xông vào tay phải đánh T nhưng chưa kịp đánh thì T cầm con dao vừa giật trên tay của T chém 01 nhát gây thương tích ở cổ tay của Tr (qua giám định tỷ lệ thương tích 03%). Lúc này bị cáo L đứng cách xa khoảng 02-03 m thì nghe bị cáo Tr la lên "thằng T nó chém bị thương tích rồi" nên bị cáo L chạy vào bếp bên hông nhà cách đó khoảng 03-04m lấy 01 con dao dài khoảng 38cm, cán dao tròn có khuy sắt, lưỡi dao sắt rỉ chạy ra đứng phía chân T, tay phải cầm dao chém từ trên xuống nhiều nhát gây thương tích cho T vào bàn tay trái và phải, nách, lúc này T trong tư thế ngồi ngữa về phía sau, hai chân co lại, hai tay đỡ về phía trước. Sau đó, T đứng lên bỏ chạy thì bị cáo L tiếp tục đuổi theo, T chạy được 01 đoạn khoảng 70 m đến sân nhà ông Bùi Văn T thuộc thôn Đông An V, huyện Lý S thì T nằm xuống và tư thế nằm ngữa người hai chân co lại,

hai tay che đỡ về phía trước mặt, bị cáo L đứng phía trước mặt dưới chân của T, tay phải cầm dao chém 02 nhát vào tay của T gây thương tích rồi bị cáo L cầm dao đi về cùng với bị cáo T, còn T được người dân đưa đi cấp cứu tại Trung tâm Y tế Quân dân y huyện Lý Sơn và ngày hôm sau chuyển vào Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi điều trị.

Sau khi xảy ra sự việc, Phạm Hữu T đã có đơn yêu cầu đề nghị giám định tỷ lệ thương tích và khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các đối tượng đã gây thương tích cho T. Đồng thời, bị cáo Nguyễn Tr cũng có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tích do Phạm Hữu T gây ra.

Ngày 08/9/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Sơn ban hành Quyết định trưng cầu giám định đối với tỷ lệ thương tích của Phạm Hữu T và Nguyễn Tr.

Ngày 24/9/2021, cơ quan Cảnh sát điều tra nhận được Kết luận giám định số 235/TgT và 237/TgT cùng ngày 14/9/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận tỷ lệ thương tích của Nguyễn Tr và Phạm Hữu T cụ thể:

* Đối với tỷ lệ thương tích của Nguyễn Tr

- Sẹo mu bàn tay trái: 02 %
- Sẹo cổ tay trái: 01%

Tổng cộng: 03% (ba phần trăm)

- Các tổn thương phù hợp với vật sắc gây thương tích

* Đối với tỷ lệ thương tích của Phạm Hữu T

- Gãy 1/3 trên xương trụ trái: 08%
- Gãy 1/3 dưới xương trụ phải: 5,52%
- Gãy xương bàn IV, V bàn tay trái: 5,18%
- Các vết thương trên mu, lòng bàn tay trái và mặt ngoài cẳng tay phải và sẹo đốt 1 ngón II bàn tay phải với tổng tỷ lệ thương tích là : 15,9%
- Sẹo vùng xương cụt: 1,32%
- Sẹo vùng nách phải: 1,28%
- Sẹo vùng nách trái: 1,26%
- Sẹo vùng sườn trái: 1,23%
- Sẹo lưng trái dưới chỏm vai trái:1,36%
- Sẹo lưng cách nách trái về phía dưới bên phải 14cm: 0,67%

Tổng cộng: 41,72%. Làm tròn số: 42%

- Các tổn thương phù hợp với vật sắc gây thương tích
- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 42% *(Bốn mươi hai phần trăm)*.

Vật chứng thu giữ được trong vụ án:

- 01 (một) con dao kim loại màu trắng (inox), không có cán dao chỉ có lõi cán bằng kim loại dài 34 cm, trong đó: lõi cán dao dài rộng (11,5 x 0,9) cm; lưỡi cán dao dài, rộng (22,5 x 8,7) cm, do bị cáo T dùng làm công cụ chém gây thương tích cho Phạm Hữu T và đã được niêm phong.

- 01 (một) con dao cán gỗ có khuy sắt, lưỡi dao bằng sắt dài 38 cm, trong đó: cán dao dài, rộng (11,5x2,2) cm; lưỡi dao dài, rộng (26,5x 06)cm, do Nguyễn L dùng làm công cụ chém gây thương tích cho Phạm Hữu T và đã được niêm phong.

- Đối với điện thoại hiệu Nokia màu đen của bị cáo Tr dùng để làm phương tiện gọi điện cho Phạm Hữu T lên nhà Tr với mục đích đánh trả thù, sau khi sự việc xảy ra, điện thoại đã hư hỏng nên bị cáo Nguyễn Tr đã vứt bỏ trước quán Cà phê Blue thuộc thôn Đông An V, huyện L, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Sơn đã truy tìm nhưng không có.

** Về dân sự*

Các bị cáo Nguyễn L, Nguyễn Tr và Trần Văn T cùng tác động gia đình liên đới tự nguyện bồi thường cho người bị hại chi phí thuốc men và tàu xe ban đầu với số tiền là 20.000.00đ *(hai mươi triệu đồng).*

Các bị cáo Nguyễn L, Nguyễn Tr và gia đình các bị cáo cùng với bị hại Phạm Hữu T đã tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại là 60.000.000đ *(sáu mươi triệu đồng),* mỗi bị cáo là 30.000.000đ và các bị cáo L, Tr đã cùng với gia đình bồi thường xong cho bị hại Phạm Hữu T và bị hại không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo L, Tr.

Riêng bị cáo Trần Văn T và gia đình cùng với bị hại Phạm Hữu T đã tự nguyện thỏa thuận mức bồi thường thiệt hại là 25.000.000đ *(hai mươi lăm triệu đồng),* bị cáo cùng gia đình bồi thường cho bị hại được 10.000.000đ *(mười triệu đồng)* và còn phải bồi thường tiếp 15.000.000đ *(mười lăm triệu đồng)* cho bị hại như theo thỏa thuận. Nhưng tại phiên tòa hôm nay bị hại Phạm Hữu T không yêu cầu bị cáo T phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại (15.000.000đ) cho bị hại.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn đã truy tố các bị cáo Nguyễn L, Trần Văn T, Nguyễn Tr về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn L, Trần Văn T, Nguyễn Tr phạm tội "*Cố ý gây thương tích*".

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn L từ 05 năm đến 06 năm tù.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Trần Văn T từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo Nguyễn Tr từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Về dân sự: Theo thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo T cùng gia đình bị cáo và bị hại T thì bị cáo Trần Văn T còn phải tiếp tục bồi thường cho bị hại Phạm Hữu T số tiền 15.000.000đ *(mười lăm triệu đồng)*. Nhưng tại phiên tòa hôm nay bị hại Phạm Hữu T không yêu cầu bị cáo T phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 15.000.000đ nên không đề nghị xem xét.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao kim loại màu trắng (inox), không có cán dao chỉ có lõi cán bằng kim loại dài 34 cm, trong đó: lõi cán dao dài rộng (11,5 x 0,9) cm; lưỡi cán dao dài, rộng (22,5 x 8,7) cm, do Trần Văn T dùng làm công cụ chém gây thương tích cho Phạm Hữu T và đã được niêm phong.

- 01 (một) con dao cán gỗ có khuy sắt, lưỡi dao bằng sắt dài 38 cm, trong đó: cán dao dài, rộng (11,5x2,2) cm; lưỡi dao dài, rộng (26,5x 06)cm, do Nguyễn L dùng làm công cụ chém gây thương tích cho Phạm Hữu T và đã được niêm phong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua thẩm tra hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo Nguyễn L, Trần Văn T, Nguyễn Tr và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong vụ án. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Các bị cáo Nguyễn L, Trần Văn T, Nguyễn Tr là công dân có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình đánh nhau gây thương tích cho Phạm Hữu T là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mâu thuẫn nhỏ từ trước giữa bị cáo Tr và bị hại T mà bị cáo T đã gợi ý rủ T lên nhà Tr nhậu nhằm gây chuyện và đánh dằn mặt trả thù cho Tr. Lúc này bị cáo L và Tr đồng ý và gọi điện cho T lên nhà Tr, khi T và Phạm Văn L lên nhà và cùng ngồi nhậu 5 phút thì bị cáo L gây chuyện ném chén vào người T, còn bị cáo T dùng dao kim loại màu trắng dài khoản 34cm chém vào lưng T 03 nhát, chém L 01 nhát vào cánh tay, sau đó bị cáo Tr rượt đuổi T và T vì tự vệ nên đã dùng con dao lấy từ T chém 01 nhát vào cổ tay của Tr, tỷ lệ thương tật 03 %. Thấy vậy, bị cáo L vì bức xúc nên đã dùng dao kim loại dài 38cm đã sét rỉ chém nhiều nhát vào tay trái, phải và nách của T gây thương tích, khi T bỏ chạy L đuổi theo chém vào tay T làm gây thương tích cho bị hại, tổng cộng là 42%. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn L, Trần Văn T, Nguyễn Tr đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn L, Trần Văn T, Nguyễn Tr đã phạm tội "*Cố ý gây thương tích*" với tình tiết định khung *"Dùng hung khí nguy hiểm"* được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn truy tố: các bị cáo Nguyễn L, Trần Văn T, Nguyễn Tr về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất đồng phạm của các bị cáo trong vụ án: Hội đồng xét xử nhận thấy đây là vụ cố ý gây thương tích có 03 bị cáo cùng tham gia, nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc, tổ chức, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng người mà do tự

phát, chỉ nghe một người gợi ý là đồng ý và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, do đó, vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên xét về vai trò của từng bị cáo, thì bị cáo Nguyễn L là người gây chuyện trước (khi T và L đang ngồi nhậu cùng với các bị cáo được 5 phút thì L dùng chén trên bàn nhậu ném vào người T trước) và người thực hiện tội phạm tích cực từ đầu đến cuối, thương tích của bị hại chủ yếu do bị cáo L gây ra, vì vậy bị cáo L giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với bị cáo Trần Văn T vì bạn bè nên đã khởi xướng cùng nhau đánh T dằn mặt trả thù cho Tr, đồng thời bị cáo T cũng là người trực tiếp chém nhiều nhát vào lưng Trọng gây thương tích cho bị hại nên giữ vai trò thứ hai và chịu trách nhiệm cao hơn bị cáo Tr. Còn đối với bị cáo Nguyễn Tr, khi nghe bị cáo T khởi xướng thì đồng ý và cùng rủ T lên nhậu mục đích đánh dằn mặt trả thù, tuy nhiên bị cáo Tr không có trực tiếp gây thương tích gì cho bị hại mà ngược lại bị hại T lại gây thương tích cho bị cáo Tr 03% nên chỉ giữ vai trò thứ yếu (người giúp sức).

[4] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng năng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn L: Vào ngày 05/7/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 13/9/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn L, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm. Ngày 28/4/2017 chấp hành xong hình phạt và đến nay đã được xóa án tích. Thế nhưng, bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình lo tu chí làm ăn mà còn tiếp tục phạm tội rất nghiêm trọng, cụ thể là: Vì muốn trả thù cho bị cáo Tr nên khi T lên ngồi nhậu một lúc là bị cáo đã gây chuyện ném chén vào người bị hại, sau đó khi nghe bị cáo Tr nói "thằng T nó chém bị thương tích rồi" cũng như trong người bị cáo đã có men bia, rượu nên bị cáo bức xúc việc người khác chém anh ruột mình và đã trực tiếp dùng dao chém nhiều nhát vào chỏ tay trái, mu bàn tay phải, lòng bàn tay trái, cánh tay trái, sườn trái, nách bên trái, phải gây thương tích, khi bị hại bỏ chạy thì bị cáo đuổi theo và chém tiếp 2 nhát vào tay phải, ngón trỏ phải của bị hại để cho hả giận, Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, biết việc làm của mình là trái pháp luật nhưng vẫn cố tình làm là thể hiện sự coi thường pháp luật, là xâm hại đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, nên cần áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng gia đình khắc phục, bồi thường thiệt hại xong cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, gia đình bị cáo hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn, có cha bị bệnh nặng phải thường xuyên đi điều trị bệnh, chỉ có bị cáo và bị cáo Tr là lao động chính trong gia đình nhưng cả hai đều phạm tội trong vụ án này. Cho nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng nhân thân xấu, là người tích cực thực hiện hành vi phạm tội, thương tích của bị hại chủ yếu do bị cáo gây ra nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với hai bị cáo T, Tr. Do đó, cần phải

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.2] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn T: Là người trực tiếp gợi ý việc rủ bị hại lên nhậu để gây chuyện và đánh dằn mặt trả thù; là người trực tiếp dùng dao chém vào lưng bị hại ba nhát liên tiếp gây thương tích cho bị hại. Hành vi của bị cáo T là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; đã tác động gia đình bồi thường, khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cho nên cần áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội. Tuy nhiên cũng phải cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo vào phòng ngừa chung cho xã hội.

[4.3] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tr: Khi nghe bị cáo Tấn gợi ý là gọi T lên nhậu để gây chuyện và đánh dằn mặt trả thù cho bị cáo (vì trước đó khi T đến đòi nợ cho bạn nhưng bị cáo không trả nên T đã đánh vào mặt bị cáo Tr) thì bị cáo liền đồng ý và cùng rủ T lên nhậu để đánh trù thù. Khi việc đánh nhau xảy ra thì bị cáo Tr cũng tham gia rượt đuổi theo T để đánh T, nhưng chưa kịp đánh thì bị T dùng dao chém một nhánh gây thương tích cổ tay tỷ lệ 03%. Hành vi của bị cáo Tr là nguy hiểm cho xã hội, biết việc làm của mình trái pháp luật mà vẫn cứ làm, tuy không trực tiếp gây thương tích cho bị hại nhưng đã giúp sức gọi điện rủ bị hại lên cho các bị cáo khác gây thương tích cho bị hại, là gián tiếp xâm hại đến sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra nhằm để răng đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; đã cùng gia đình bồi thường, khắc phục thiệt hại cho bị hại xong; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, gia đình bị cáo hoàn cảnh kinh tế quá khó khăn, có cha bị bệnh nặng phải thường xuyên đi điều trị bệnh, chỉ có bị cáo và bị cáo L là lao động chính trong gia đình nhưng cả hai đều phạm tội trong vụ án này, cho nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để thể hiện chính sách khoan hồng đối với người phạm tội; đồng thời bị cáo Tr giữ vai trò thứ yếu trong vụ án như đã phân tích nêu trên. Ngoài lần phạm tội này thì bị cáo từ trước đến nay luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và thực

hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú; trong giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử được gia đình bảo lĩnh mà bị cáo vẫn chấp hành tốt, không vi phạm pháp luật; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; có nhân thân tốt; nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Từ những nhận định trên, bị cáo Nguyễn Trung có đủ các điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo và Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

[5] Đối với hành vi Phạm Hữu T dùng dao chém gây thương tích cho bị cáo Nguyễn Tr với tỷ lệ thương tích là 03% là do trong quá trình T té ngã, bị cáo Tr xông vào định đánh T nên T tay phải cầm con dao vừa giật được trên tay của bị cáo T đánh trả lại bị cáo Tr để phòng vệ; Đồng thời, bị cáo Tr có đơn trình bày không yêu cầu giải quyết hành vi do Phạm Hữu T gây ra cho mình nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Hữu T.

[6] Đối với hành vi mà bị cáo Trần Văn T dùng dao chém 01 nhát vào tay của Phạm Văn L chỉ bị trầy xước nhẹ thương tích không đáng kể nên Phạm Văn L không yêu cầu giải quyết nên không xem xét xử lý hành vi này đối với bị cáo T.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trừ khoản chi phí thuốc men và tàu xe ban đầu mà các bị cáo đã liên đới tự nguyện bồi thường cho bị hại 20.000.000đ *(hai mươi triệu đồng),* thì các bị cáo L, T, Tr cùng gia đình các bị cáo và bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thiệt hại như sau: Đối với bị cáo L có trách nhiệm bồi thường là 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng)*, bị cáo Tr có trách nhiệm bồi thường là 30.000.000đ *(ba mươi triệu đồng)*; còn bị T có trách nhiệm bồi thường là 25.000.000đ *(hai mươi lăm triệu đồng)*. Xét thấy sự tự thỏa thuận này không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, trong đó:

[7.1] Đối với bị cáo Nguyễn L và Nguyễn Tr đã cùng gia đình bồi thường xong cho bị hại 60.000.000đ *(sáu mươi triệu đồng)* như theo thỏa thuận và bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự đối với bị cáo L, Tr nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Đối với bị cáo Trần Văn T đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại 10.000.000đ *(mười triệu đồng)* còn lại 15.000.000đ *(mười lăm triệu đồng)*. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị hại Phạm Hữu T không yêu cầu bị cáo Trần Văn T phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại (15.000.000đ) cho bị hại nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] *Về xử lý vật chứng gồm:* 01 (một) con dao kim loại màu trắng (inox), không có cán dao chỉ có lõi cán bằng kim loại dài 34 cm, trong đó: lõi cán dao dài rộng (11,5 x 0,9) cm; lưỡi cán dao dài, rộng (22,5 x 8,7) cm, do bị cáo T dùng để chém gây thương tích cho bị hại T và 01 (một) con dao cán gỗ có khuy sắt, lưỡi dao bằng sắt dài 38 cm, trong đó: cán dao dài, rộng (11,5x2,2) cm; lưỡi dao dài, rộng (26,5x 06)cm, do bị cáo L dùng để chém gây thương tích cho bị hại T. Đây là công cụ mà bị cáo L, T sử

dụng để gây thương tích cho bị hại T nên cần tịch thu và tiêu hủy theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/01/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lý Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Sơn.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Sơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] *Về án phí sơ thẩm*: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn L, Trần Văn T, Nguyễn Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn L, bị cáo Trần Văn T và bị cáo Nguyễn Tr phạm tội: "*Cố ý gây thương tích*",

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn L 05 *(năm)* năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/05/2022 (ngày bắt tạm giam để đảm bảo cho việc thi hành án), nhưng được khấu trừ vào các ngày bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/10/2021 đến ngày 25/01/2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Văn T 03 *(ba)* năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27/05/2022 (ngày bắt tạm giam để đảm bảo cho việc thi hành án), nhưng được khấu trừ vào các ngày bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/10/2021 đến ngày 25/01/2022.

- Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; Điều 65; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tr 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 *(năm)* năm kể từ ngày tuyên án (27/05/2022).

Giao bị cáo Nguyễn Tr cho cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Không.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) con dao kim loại màu trắng (inox), không có cán dao chỉ có lõi cán bằng kim loại dài 34 cm, trong đó: lõi cán dao dài rộng (11,5 x 0,9) cm; lưỡi cán dao dài, rộng (22,5 x 8,7) cm.

- 01 (một) con dao cán gỗ có khuy sắt, lưỡi dao bằng sắt dài 38 cm, trong đó: cán dao dài, rộng (11,5x2,2) cm; lưỡi dao dài, rộng (26,5x 06) cm.

Các vật chứng này đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28/01/2022 giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lý Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lý Sơn.

***Về án phí*:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc các bị cáo Nguyễn L, Trần Văn T, Nguyễn Tr, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND T. Quảng Ngãi;
- VKSND T. Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp T. Quảng Ngãi;
- VKSND H. Lý Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Lý Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an H. Lý Sơn;
- Chi cục THADS H. Lý Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Người CQLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Văn Đôi **Lê Văn Chính** **Nguyễn Văn Thu**